

Bản án số: **340/2021/HS-PT**
Ngày: 08-6-2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thịnh A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thịnh A (tên gọi khác: A1), Giới tính: Nam, sinh ngày 30/6/1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 44/7 B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 44/7 B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Kim E (sinh năm 1970); Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Hồng F (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019, Tiền án: Ngày 26/01/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm theo Bản án số 589/2019/HS-PT ngày 26/11/2019, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư chỉ định Đỗ Hải G – Văn phòng Luật sư H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thịnh A và Bùi Tấn I có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2019, Đường đến nhà A mượn 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân, nên A rủ I đi trộm cắp tài sản để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân I đồng ý.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, I điều khiển mô tô hiệu SONIC, biển số 50X1-015.62 chở Nguyễn Thị Yến J đến nhà A rồi cùng với A điều khiển xe Wave Blade (A mượn của một người tên K không rõ lai lịch nên không nhớ biển số xe) đi từ đường B, Quận D về hướng Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nhà số 100 L, phường M, Quận N của anh Nguyễn Minh O thấy trong sân nhà có xe mô tô, hiệu BMW, biển số 59A3-209.39 nên A và I dừng xe lại, A đến kiểm tra cửa cổng rồi thông báo cho I, F, J là không khóa cửa cổng chìa khóa còn để trên xe. A đến mở cửa cổng vào nhà lấy xe mô tô, I quan sát các nhà dân xung quanh nếu có ai A hiện thì báo cho A. J và F ngồi trên xe để trông xe. Khi A vào nhà dẫn bộ xe mô tô ra khỏi cửa cổng rồi điều khiển xe chạy trước, J điều khiển xe Wave Blade chở I đi được một đoạn thì I chở J, còn F điều khiển xe SONIC chạy theo A đến trường Trung học phổ thông P. A nói với I, F, J đem xe mô tô về nhà A tại số 44/7 B, phường C, Quận D cất giấu. Khi đi đến đầu hẻm thì A tắt máy xe dẫn bộ vào nhà cất giấu. I kiểm tra xe mô tô phần đầu và dưới cổ xe thông báo cho A biết xe không có định vị. Sau đó, I điều khiển xe SONIC chở J về nhà.

Đến khoảng 07 giờ ngày 29/12/2019, A xem facebook thấy có tài khoản “O Nguyễn” đăng tin mất xe, kèm hình ảnh xe, hình ảnh các đối tượng đột nhập vào nhà lấy xe. Do nghĩ xe có giá trị cao khó tiêu thụ A đã nhờ anh ruột là anh Nguyễn Văn Q tìm cách trả lại xe cho chủ sở hữu là anh O. Anh Q liên lạc anh O khoảng 13 giờ ngày 29/12/2019 đến hẻm 44 B để lấy xe về. Khi anh O điều khiển xe đến bãi đất trống đường R, Quận D bị Công an Quận D A hiện kiểm tra, tạm giữ. Qua làm việc được biết chiếc xe này do anh O là chủ sở hữu đã báo mất trước đó tại Công an phường M, Quận N.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01-2020/KL-ĐGTS ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Giá trị xe mô tô hiệu BMW, biển số 59A3-209.39 tại thời điểm ngày 29/12/2019 là 535.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại Bản án sơ thẩm số: 37/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 5 Điều 65, Điều 55, 56, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh A 10 (mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc Bị cáo Nguyễn Thịnh A phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 589/2019/HS-PT ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thịnh A phải chấp hành hình phạt

chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2019. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử đối với các bị cáo Bùi Tấn I, Nguyễn Thị Yến J, Phạm Thị Hồng F, về án phí, và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/02/2021 bị cáo Nguyễn Thịnh A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm vị đại diện Viện kiểm sát A biểu quan điểm: Về tội danh và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là phù hợp, đã đánh giá toàn diện vụ án, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ đúng quy định. Tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét về việc bị cáo đã khắc phục toàn bộ tài sản đã trộm trước đó, đồng thời bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi 02 con nhỏ dưới 07 tuổi, mẹ của bị cáo đã lớn tuổi. Vì vậy kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo cố gắng cải tạo tốt sớm trở về hòa nhập cộng đồng và phụ giúp gia đình nuôi con nhỏ.

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, I điều khiển mô tô hiệu SONIC, biển số 50X1-015.62 chở Nguyễn Thị Yến J đến nhà A rồi cùng với A điều khiển xe Wave Blade (A mượn của một người tên K không rõ lai lịch nên không nhớ biển số xe) đi từ đường B, Quận D về hướng Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nhà số 100 L, phường M, Quận N của anh Nguyễn Minh O thấy trong sân nhà có xe mô tô, hiệu BMW, biển số 59A3-209.39 nên A và I dừng xe lại, A đến kiểm tra cửa cổng rồi thông báo cho I, F, J là không khóa cửa cổng chìa khóa còn để trên xe. A đến mở cửa cổng vào nhà lấy xe mô tô, I quan sát các nhà dân xung quanh nếu có ai A hiện thì báo cho A. J và F ngồi trên xe để trông xe. Khi A vào nhà dẫn bộ xe mô tô ra khỏi

cửa cổng rồi điều khiển xe chạy trước, J điều khiển xe Wave Blade chở I đi được một đoạn thì I chở J, còn F điều khiển xe SONIC chạy theo A đến trường Trung học phổ thông P. A nói với I, F, J đem xe mô tô về nhà A tại số 44/7 B, phường C, Quận D cất giấu, có giá trị tài sản trên 500.000.000 đồng.

Do vậy Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thịnh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 10 năm tù đã xem xét dưới mức hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 173 là từ 12 năm đến 20 năm tù so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Thống nhất về tội danh, về hình phạt đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thịnh A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 5 Điều 65, Điều 55, 56, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thịnh A phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh A **10 (mười)** năm tù

Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 589/2019/HS-PT ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc Nguyễn Thịnh A phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thịnh A phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT I) (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam CA Tp. HCM (2);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu LT, HCTP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn